

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 13/5/2020

*V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Tập;

2. Ông Thái Quang Định.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 242/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2020, Thông báo hoãn phiên tòa số: 05/2020/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thanh H, sinh năm 1994, có mặt.

Địa chỉ: Tổ 4, khu 1, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Khắc T, sinh năm 1992, có mặt.

Địa chỉ: Tổ 4, khu 1, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thanh Huyền trình bày có nội dung:

Về tình trạng hôn nhân: Tôi (Lê Thanh H) và anh Phạm Khắc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 14/10/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với gia đình anh Tùng tại tổ 4, khu 1, phường Y, cuộc sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T mãi chơi, không chăm lo cho gia đình, nợ nhiều người dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau. Sau khi mâu thuẫn căng thẳng đã được gia đình đã tìm mọi biện pháp, nhằm khắc phục mâu thuẫn, nhưng đều không có kết quả nên tôi đã về nhà bố mẹ đẻ ở và sống ly thân từ tháng 9/2019 đến nay. Nay

tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu hôn nhân tiếp tục duy trì, không đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Phạm Khắc T.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng tôi có một con chung là Phạm Ngọc Bảo A, sinh ngày 26/11/2018 hiện đang ở với tôi. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì tôi có công việc và thu nhập ổn định bảo đảm việc chăm sóc con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 11/3/2020 bị đơn anh Phạm Khắc T trình bày có nội dung:

Về tình trạng hôn nhân: Tôi (Phạm Khắc T) và chị Lê Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 14/10/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với gia đình tôi tại tổ 4, khu 1, phường Yê, cuộc sống hạnh phúc như đến cuối năm 2019 thì bắt đầu xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do kinh tế khó khăn, tôi có những khoản nợ bên ngoài, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Gia đình tôi đã động viên hòa giải nhưng không khắc phục được. Đến cuối năm 2019, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở và không còn đi lại hay quan tâm đến nhau. Nay chị H có đơn xin ly hôn, tôi đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng tôi có một con chung là Phạm Ngọc Bảo A, sinh ngày 26/11/2018 hiện đang ở với chị H. Nếu phải ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì chị Huyền đi làm không có thời gian chăm sóc con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thanh H giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Phạm Khắc T và được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Tùng phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa bị đơn anh Phạm Khắc T giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ, còn nếu phải ly hôn thì cũng nhất trí với quan điểm của chị H, để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Đối với Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thanh H, giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Ngọc Bảo A, anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí nhận định:

[2]. *Về trình tự thủ tục tố tụng:*

Việc Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí thụ lý và giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình số: 242/2019/TLST-HNGĐ ngày 09/12/2019, giữa nguyên đơn chị Lê Thanh H với bị đơn anh Phạm Khắc T cùng địa chỉ tại thành phố U là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. *Về hôn nhân:*

Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thanh H và anh Phạm Khắc T trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 14/10/2016 là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng từ tháng 11/2019 và đã sống ly thân đến nay, không ai còn quan tâm, dành tình cảm cho nhau được chị H và anh T thừa nhận. Gia đình của anh T, chị H đều xác nhận, mâu thuẫn vợ chồng và mỗi người sống một nơi từ tháng 11/2019 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T có nguyện vọng được Tòa án hòa giải để về đoàn tụ nhưng bản thân anh T không khắc phục được nguyên nhân của các mâu thuẫn vợ chồng. Vì vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng không thể khắc phục được, nếu tiếp tục duy trì, sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau. Cho nên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. *Về nuôi dưỡng con chung:*

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có một con chung Phạm Ngọc Bảo A, sinh ngày 26/11/2018 hiện đang ở với chị H. Vì con chung còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, cần có sự chăm sóc của người mẹ, hơn nữa chị H có việc làm và thu nhập ổn định hơn anh T. Để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con chung nên giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Ngọc Bảo A, kể từ tháng 5/2020 cho đến khi thành niên, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là phù hợp theo quy định tại các Điều 58; 81; 82; 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5]. *Về án phí:*

Chị Lê Thanh H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

[6]. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

V× c, c lĩ trªn,

quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 39;

Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Cho chị Lê Thanh H ly hôn anh Phạm Khắc T.

2. Về nuôi dưỡng con chung:

2.1. Giao cho chị Lê Thanh H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Ngọc Bảo A, sinh ngày 26/11/2018, kể từ tháng 5/2020 cho đến khi thành niên (Đủ 18 tuổi).

2.2. Anh Phạm Khắc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. **Về án phí:** Chị Lê Thanh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003170 ngày 09/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí.

4. **Về quyền kháng cáo:** Chị Lê Thanh H và anh Phạm Khắc T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- UBND phường Y (Nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Nam